

Số: 2936 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định, trực thuộc Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ;

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định, trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án giao thông nông thôn 3, thuộc Sở Giao thông vận tải Nam Định; Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc giải thể Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4132/TTr-SGTVT ngày 26/12/2024 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 3628/BC-SNV ngày 25/12/2024 về việc tổ chức lại Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, VP8. 

CHỦ TỊCH**Phạm Đình Nghị**



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định
(Kèm theo Quyết định số: 2936/QĐ-UBND ngày 27/12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định, có chức năng thực hiện công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý dự án công trình kết cấu hạ tầng giao thông bằng các nguồn vốn khác do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực giao nhiệm vụ cho Sở làm chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư (nếu được giao); các dự án đảm bảo an toàn giao thông do UBND tỉnh giao; quản lý vận hành hệ thống kiểm soát tải trọng xe theo quy định pháp luật.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban, dự toán chi phí quản lý trình Sở Giao thông vận tải (sau đây gọi là Sở) phê duyệt tổ chức thực hiện.

2. Phối hợp với các phòng chức năng của Sở và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông do Sở quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai các thủ tục đầu tư, thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông các dự án, công trình được giao làm Chủ đầu tư hay đại diện Chủ đầu tư.

4. Về công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nguồn vốn trung ương, địa phương:

a) Thực hiện các quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định pháp luật. Thực hiện công tác tuần kiểm theo quy định. Phối hợp thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy theo chỉ đạo của Sở;

b) Triển khai lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án sửa chữa công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

c) Tổ chức lựa chọn các nhà thầu: Tư vấn giám sát, thiết kế, thi công...theo quy định pháp luật;

d) Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí sửa chữa, xây lắp, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thuộc công trình giao thông.

5. Thực hiện nhiệm vụ đại diện chủ đầu tư quản lý dự án, giám sát thi công các dự án công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp sử dụng ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn vốn khác (khi đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư (nếu được giao) theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành hệ thống kiểm tra tải trọng xe; thực hiện việc thu thập, phân tích, đánh giá dữ liệu kết quả kiểm tra tải trọng xe, tác động của tải trọng xe, khổ giới hạn xe đến an toàn đường bộ theo quy định pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức của Ban gồm Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định pháp luật.

Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban, thực hiện công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc Ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ quyền thay Giám đốc điều hành hoạt động của Ban.

2. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Ban được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của Ban do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Giám đốc Ban có trách nhiệm

1. Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc; Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

2. Bố trí, sắp xếp, sử dụng viên chức và lao động hợp đồng của Ban phù hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được phê duyệt.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật./.